

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2017/HSST.

Ngày 09-11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sang

2. Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa: Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/HSST-QĐ ngày 30/10/2017 đối với bị cáo:

Trần Mạnh H - sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T (đã chết). Con bà Tạ Thị M, sinh năm 1969. Vợ đã ly hôn: Phạm Thị Lan A, sinh năm 1993; Có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền sự: Quyết định số 1887 ngày 29/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa Trần Mạnh H vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong vào ngày 15/9/2015.

Nhân thân: Quyết định số 03 ngày 12/01/2013 của Công an huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính Trần Mạnh H về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, hình thức xử phạt: Phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/8/2017 đến ngày 18/8/2017 chuyển tạm giam.

(Có mặt)

***/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

(Có mặt)

***/ Những người làm chứng:**

- Chị Lương Thị H, sinh năm 1993

Cư trú tại: Bản T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1968

Cư trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Ông Trần Xuân T – sinh năm 1957

Cư trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Ông Trần Văn R - sinh năm 1956

Cư trú tại: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Bà Tạ Thị M – sinh năm 1969

Cư trú tại: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/8/2017 tại đường trục thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Vũ Thư bắt quả tang Trần Mạnh H có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần soóc phía sau, bên phải bị cáo đang mặc 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Cơ quan công an đã tiến hành niêm phong hợp pháp vật chứng quản lý của bị cáo ký hiệu M1. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà ở của bị cáo đã thu giữ 02 gói nhỏ để trong túi nilon màu trắng trong suốt cất giấu giữa hai lớp chiếu trải tại giường ngủ của bị cáo, mỗi gói đều được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, đã niêm phong hợp pháp ký hiệu M2 và trưng cầu giám định vật chứng đã quản lý của bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số 344/LKGD-PC54 ngày 15/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“M1 gửi giám định là ma túy, loại heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,3150 gam (Không phải ba nghìn một trăm năm mươi gam)

M2 gửi giám định là ma túy, loại heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,2292gam (Không phải hai nghìn hai trăm chín mươi hai gam) ”.

Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính Phủ (Bút lục số 15)

Về nguồn gốc số ma túy đó, bị cáo khai bị cáo mua hồi 05 giờ cùng ngày 14/8/2017 của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ đứng ở khu vực chợ C, huyện T, tỉnh Nam Định, với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi về đến nhà bị cáo đã lấy 01 phần nhỏ trong gói Hêrôin vừa mua ra sử dụng luôn, phần còn lại bị cáo chia ra thành 03 gói nhỏ, trong đó 01 gói bị cáo cất luôn vào túi vào túi quần soóc phía sau bên phải bị cáo đang mặc, 02 gói đem cất giấu giữa hai lớp chiếu trải tại giường ngủ của bị cáo. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo chở bạn gái là chị Lương Thị H đi chơi. Khi bị cáo đi đến đường trục thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị lực lượng Công an huyện Vũ Thư phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ và quản lý của bị cáo 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã cũ; 01 xe mô tô biển số đăng ký 17B8-225.00; 06 mảnh giấy tráng kim loại màu trắng và 01 dao lam đã qua sử dụng tại nơi ở của bị cáo. Bị cáo khai chiếc xe mô tô do bị cáo mượn của anh Nguyễn Văn T để đi chơi; giấy tráng kim và dao lam là đồ vật để bị cáo sử dụng chia ma túy thành các gói nhỏ; điện thoại di động của bị cáo dùng liên lạc trong sinh hoạt.

Bản cáo trạng số 87/KSĐT ngày 25 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Mạnh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Những người làm chứng: Chị Lương Thị H; ông Nguyễn Đức M; ông Trần Xuân T; ông Trần Văn R; bà Tạ Thị M là những người chứng kiến việc Cơ quan Công an khám xét người và nhà ở của bị cáo và đã quản lý vật chứng của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T khai việc anh cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô biển số đăng ký 17B8-225.00 để đi lại, anh không biết bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình luận tội, giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Trần Mạnh H mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù,

thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2017. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số hêrôin quản lý của bị cáo, tịch thu tiêu hủy 06 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng và 01 dao lam đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã cũ. Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số đăng ký 17B8 – 225.00 cho anh Nguyễn Văn T. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp các tài liệu chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 21 giờ ngày 14/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 01 đến 04).

- Biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 22 giờ 20 phút ngày 14/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 05).

- Biên bản khám xét do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 22 giờ 40 phút, ngày 14/8/2017 tại nhà ở của Trần Mạnh H ở thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 09).

- Biên bản niêm phong vật chứng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 23 giờ 35 phút ngày 14/8/2017 tại nhà ở của Trần Mạnh H ở thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 11).

- Kết luận giám định số 344/LKGD-PC54 ngày 15/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 15)

- Lời khai của những người làm chứng: Chị Lương Thị H, sinh năm 1993 trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1968; ông Trần Xuân T, sinh năm

1957; ông Trần Văn R, sinh năm 1956; bà Tạ Thị M, sinh năm 1969 đều trú tại xã V., huyện V, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 67 đến 85)

- Đồng thời trong giai đoạn truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp vật chứng vụ án đã được quản lý.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/8/2017 tại đường trục thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trần Mạnh H có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần soóc phía sau, bên phải bị cáo đang mặc 01 gói Heroin được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng có trọng lượng 0,3150 gam và tàng trữ 02 gói Heroin (mỗi gói được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng để trong túi nilon màu trắng trong suốt) có trọng lượng 0,2292 gam ở giữa hai lớp chiếu trải trên giường ngủ của bị cáo tại nhà ở của bị cáo tại thôn B, xã V, Huyện V, tỉnh Thái Bình. Tổng số heroin bị cáo đã tàng trữ trái phép là 0,5442 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước ta, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi, loại trừ tội phạm ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy là một vấn nạn của toàn cầu, gây ra những hậu họa khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, kinh tế của bản thân người nghiện, là tác nhân lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình trật tự trị an, kìm hãm sự phát triển của kinh tế - xã hội. Vì vậy ma túy đã gây ra những hoang mang lo ngại rất lớn trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã biết rõ tác hại của ma túy; biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy, vì vậy đã phạm vào tội nghiêm trọng, cần phải xử lý nghiêm khắc.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là người chưa có tiền án. Bị cáo có một tiền sự: bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong. Cũng trong năm 2013 bị cáo bị Công an huyện Vũ Thư xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Như vậy, xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”

quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Ngoài ra bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự vì bị cáo có ông nội là Liệt sỹ, gia đình có công với Cách mạng.

Khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 “Tội tàng trữ tái phép chất ma túy” quy định mức hình phạt thấp hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số heroin đã được hoàn lại sau giám định và 06 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng; 01 dao lam đã qua sử dụng quản lý của bị cáo.

Chiếc điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã cũ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo

Chiếc xe mô tô biển số đăng ký 17B8 – 225.00 đăng ký mang tên anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tài liệu điều tra xác định anh T không biết việc bị cáo đã sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh T là đúng quy định pháp luật, cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Mạnh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2017.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử tịch thu tiêu hủy 0,4843 gam Heroin được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 344/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 06 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng; 01dao lam đã qua sử dụng quản lý của bị cáo.

- Tuyên trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi thành án.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số đăng ký 17B8 – 225.00 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

[4] Về án phí: Áp dụng điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/11/2017

Nơi nhận

- VKSND huyện Vũ Thư, Công an huyện Vũ Thư, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, Thái Bình
- Tòa án tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu.

**TM HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Bình